

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 619/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 538/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 100/3 ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 100/3 ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh V chung sống với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 090/2015 ngày 11/12/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên hòa giải, Chị N và anh V xác định:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ đó đến nay, cách nay khoảng 03 tháng. Nhận thấy tình cảm không

còn, đời sống hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 30/12/2015. Sau khi ly hôn anh V sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khoa và Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh V và Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh V và Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh V, Chị N thỏa thuận mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Việc thuận tình ly hôn của anh V, Chị N được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Thành V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 30/12/2015 cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh V tự nguyện chịu 150.000 đồng, Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh V và Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo

biên lai số 0020648 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Kim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đỗ Thị Hồng Quyên